

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 07 năm 2022

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG PHỤC VỤ VÙNG NUÔI TÔM TẬP TRUNG

1. Kết quả quan trắc

1.1. Kết quả phân tích thủy lý hóa

Ngày thu	Điểm quan trắc	Tỉnh	Huyện	Tọa độ	Nhiệt độ (°C)	pH	DO (mg/L)	Độ mặn (‰)	Độ kiềm (mg/L)	N-NH ₄ (mg/L)	P-PO ₄ (mg/L)	N-NO ₂ (mg/L)	H ₂ S (mg/L)	COD (mg/L)	TSS (mg/L)
Giá trị giới hạn cho phép theo: QCVN 02-19:2014/BNNPTNT ⁽¹⁾ ; QCVN 10-MT:2015/BTNMT ⁽²⁾ ; QCVN 08-MT:2015/BTNMT ⁽³⁾					18-33⁽¹⁾	7-9⁽¹⁾	≥ 3,5⁽¹⁾	5-35⁽¹⁾	60-180⁽¹⁾	<0,3⁽³⁾	<0,2⁽²⁾	≤0,05⁽²⁾	≤0,05⁽¹⁾	≤10⁽³⁾	<50⁽²⁾
05/07	Trung Hải	Quảng Trị	Gio Linh	16.989446; 107.087298	31,7	7,89	4,70	22	86,0	0,173	0,003	0,007	0,00	1,68	17,7
05/07	Hiền Thành		Vĩnh Linh	17.006706; 107.052235	31,8	8,01	5,10	20	100,0	0,276	0,079	0,012	0,00	2,08	22,3

Ghi chú: ⁽¹⁾ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở nuôi tôm nước lợ - Điều kiện đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm; ⁽²⁾ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển – Vùng nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh; ⁽³⁾ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt – Cột A1: Sử dụng cho mục đích nước cấp sinh hoạt và bảo tồn động thực vật thủy sinh.

1.2. Kết quả phân tích tảo độc và vi sinh vật

Ngày thu	Điểm quan trắc	Tỉnh	Huyện	Tọa độ	Tảo độc (tế bào/L)	Coliforms (Khuẩn lạc/100 mL)	Vibrio tổng số (Khuẩn lạc/mL)	Vp AHPND trong nước
Giá trị giới hạn: QCVN 10-MT:2015/BTNMT; 28 TCN 101:1997-Phụ lục 8						<1.000	≤1.000	
05/07	Trung Hải	Quảng Trị	Gio Linh	16.989446; 107.087298	0	240000	540	-
05/07	Hiền Thành		Vĩnh Linh	17.006706; 107.052235	0	230000	2300	-

Ghi chú: Vi khuẩn Vp AHPND trong nước: chủng *Vibrio parahaemolyticus* gây bệnh hoại tử gan tụy cấp ở tôm trong nước; Tiêu chuẩn ngành 28 TCN 101:1997-Phụ lục 8: Tiêu chuẩn đánh giá đối với môi trường nước nuôi, lưu giữ động vật thủy sản; (-) Âm tính với tác nhân kiểm tra.

2. Đánh giá chất lượng nước (WQI) theo 1460/QĐ-TCMT của Bộ TNMT

STT	Điểm quan trắc	WQI	Chất lượng nước	Chỉ tiêu ngoài ngưỡng GHCP
1	Trung Hải	44	Xấu	Coliform vượt 240 lần
2	Hiền Thành	45	Xấu	Coliform vượt 230 lần

Ghi chú: Các chỉ tiêu dùng để tính toán chỉ số WQI: Nhiệt độ, pH, DO, N-NH₄, N-NO₂, P-PO₄, COD, Coliform.

3. Nhận xét kết quả phân tích

Mật độ coliform trong nước nguồn cấp tại 02 điểm quan trắc Trung Hải và Hiền Thành cao hơn 220 – 240 lần so với QCVN 10-MT:2015/BTNMT, mật độ *Vibrio* tổng số trong nước nguồn cấp tại Hiền Thành cao hơn 2,3 lần so với quy định. Các thông số nhiệt độ, pH, DO, độ mặn, độ kiềm, N-NH₄, N-NO₂, P-PO₄, H₂S, COD, TSS có giá trị nằm trong giới hạn cho phép. Không phát hiện tảo độc và mầm bệnh AHPND trong nước nguồn cấp ở Trung Hải và Hiền Thành.

Chỉ số chất lượng nước (WQI) ở Trung Hải và tại Hiền Thành ở mức xấu theo quyết định 1460/QĐ-TCMT của Bộ TNMT.

4. Khuyến cáo

Không sử dụng trực tiếp nguồn nước cấp để cấp vào ao nuôi do có coliform và *Vibrio* tổng số cao. Quy trình lấy và xử lý nước thực hiện như sau:

- 1) Lấy nước ở thời điểm đỉnh triều qua túi lọc dày (đường kính lỗ lọc $\leq 200 \mu\text{m}$) để loại bỏ rác, ấu trùng địch hại vào ao lắng/lọc
- 2) Xử lý nước trong ao lắng/lọc: Sử dụng các hoá chất khử trùng được phép lưu hành trên thị trường (Chlorine: 10-20 mg/L) để khử trùng nước giảm mật độ coliform. Giữ nước trong ao lắng 1-2 ngày và chạy quạt khí để loại bỏ hoá chất khử trùng trong nước trước khi cấp nước cho ao nuôi.
- 3) Cấp nước vào ao nuôi nuôi.

Đề nghị cơ quan quản lý địa phương thông báo kết quả và khuyến cáo tới cơ sở nuôi để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Vụ Nuôi trồng Thủy sản;
- Chi cục Thủy sản Quảng Trị;
- Lưu VT.

TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG VÀ
BỆNH THỦY SẢN MIỀN BẮC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Bình